

NGHI THỨC VÀ VĂN CÚNG ĐÁM TANG Ở NAM BỘ

Lý Việt Dũng*

Vì đa số người dân Nam Bộ theo đạo Phật và đạo Khổng nên nghi thức đám tang ở vùng đất này phần nhiều cũng mang sắc thái pha trộn của hai tôn giáo trên, đại khái tiến hành gần giống nhau cho cả người Việt lẫn người Hoa.

Ngày nay nghi thức và văn cúng có phần mất đi nét truyền thống nên chúng tôi xin cố gắng trình bày đôi nét phổ cập về tang lễ tại Nam Bộ trước kia và kính mong được bạn đọc gần xa góp ý bổ sung và sửa chữa.

Tại Nam Bộ trước đây phổ biến là thổ táng, người ta đem chôn người chết ở bãi tha ma công cộng hay chôn tại đất nhà nếu nhà nào có vườn rộng. Nay chôn đất nhà bị cấm, còn bãi tha ma thì đã hết đất, lại bị dân lấn chiếm làm nhà nên xu hướng đem thiêu tại lò hỏa táng được nhiều người chọn lựa. Về nghi thức ma chay thì thiếu số người theo đạo Tin Lành hay Thiên Chúa tổ chức đám ma theo nghi thức đạo này, còn đại đa số người dân dù là theo đạo Cao Đài hay Hòa Hảo đi nữa nhưng vẫn tổ chức đám ma theo Phật giáo bổ sung nghi thức tụng kinh của Cao Đài, Hòa Hảo.

Thông thường một người do bệnh nặng lâu ngày hay già yếu thì khi hấp hối được gia đình mời nhà sư đến tụng kinh cầu an. Có thể riêng sư tụng một mình, hay tụng chung với ban Gia đình Phật tử chùa địa phương. Khi một người vừa tắt thở thì việc đầu tiên là thông báo cùng bà con quyến thuộc, tiếp đó là báo chính quyền vô khám nghiệm để làm thủ tục khai tử. Tiếp theo là gỡ hết cửa cái ra và lên chùa nhờ sư coi giờ khâm liệm và ngày đem chôn. Trong khi chờ đem quan tài về, thân người chết được tắm rửa thay quần áo rồi đặt trên giường đắp mền lại, trên bụng dãn một nải chuối xanh vì sợ con linh miêu nhảy ngang thì thân chết sẽ thành quỷ nhập tràng, mặt đập miếng vải đỏ. Nếu là người Hoa thì thân được đặt dưới đất nằm trên chiếc chiếu mới cho đến lúc liệm, còn người Việt chỉ đặt tượng trưng vài phút thôi rồi đặt lên giường. Lúc này vừa hay tin là cả làng, cả xóm, cả phường chợ đến tiếp đỡ, nào là che rạp, mang trống đến đánh báo tin, các bà thì đưa bàn máy may tới hội lại may đồ tang, các cô gái thì giúp việc nấu nước pha trà, hay nấu cơm đãi khách. Nay thì rạp che và đồ tang được trại hòm cung cấp.

Quan tài đem về được đặt giữa nhà hay nép qua một bên chái tùy vai vế và tuổi tác của người chết. Ở một số nhà còn nặng óc dị đoan thì nếu người chết do tai nạn thảm khốc gọi là hung chung thì phải để riêng bên chái nhà, nhìn chung là đặt quan tài giữa nhà. Trước đầu quan tài phải đặt một cái bàn nhỏ cúng điện. Trên mặt bàn này chính giữa đặt di ảnh của người chết, hai bên phải trái của bức ảnh đặt bình hoa và quả đựng trái cây

* Tỉnh Đồng Nai.

theo nguyên tắc “đông bình tây quả”. Chính giữa trước bức ảnh đặt một lư hương to để khách đến phúng điệu cắm nhang, hai bên lư hương đặt 2 chân đèn đồng to có cắm cặp đèn cây. Trước bàn điện có phủ tấm vải trắng che tới đất, trên đầu hàng ngang viết 4 chữ Hán “*Tang trí kỳ ai*” (喪致其哀) nghĩa là cử hành lễ tang phải hết sức bi ai. Chính giữa tấm vải phủ viết một chữ “*điện*” (奠) nghĩa là cúng tế thật to, nằm trong một vòng tròn, hai bên mép rìa tấm vải là cặp câu đối chữ Hán thường là 7 chữ ngụ ý về đám tang. Hai câu đối này được viết nhiều lối, nhưng phổ biến nhất vẫn là một trong 3 cặp sau đây:

木欲靜而風不息
子要養但父(母)莫存
Mộc dục tịnh nhi phong bất tức
Tử yếu dưỡng đân phụ (mẫu) mạc tồn
(Cây muốn lặng mà gió chẳng dừng
Con muốn nuôi mà cha (mẹ) chẳng còn)

人生自鳥同林宿
大事到期各自飛
Nhân sinh tự điểu đồng lâm túc
Đại hạn đáo kỳ các tự phi
(Đời người chim chóc ở chung rừng
Đại hạn đến rồi ai nấy bay)

三寸氣存千班用
一旦無常萬事休
Tam thốn khí tồn thiên ban dụng
Nhất đán vô thường vạn sự hưu
(Ba tấc hơi còn ngàn ban dụng
Một sớm vô thường muôn sự ngưng)

Cách quan tài vài mét về phía bên phải hay trái tùy vị thế thuận lợi đặt một bàn nhỏ có treo hình Phật, chủ yếu là ngài Địa Tạng Vương Bồ tát dùng làm chỗ để lễ Phật và cũng là chỗ sư ngồi tụng kinh. Phần lớn là có rước dàn nhạc đám ma, còn gọi là nhạc lễ ngồi trên bộ ván bên ngoài cửa sao cho nhìn thấy quan tài để quan sát người đến cúng mà trỗi nhạc, đánh trống, thổi kèn, chập chĩa.

Đại khái cuộc lễ tang tùy theo ý của mỗi nhà mà có vài chi tiết khác nhau, nhưng thông thường trải qua các nghi thức sau đây.

1. Lễ nhập quan: Tức là lễ khâm liệm thây vào hòm. Trước khi nhập quan, cạy miệng người chết bỏ vô 2 phân vàng miếng. Nhà giàu dùng tơ lụa nhiều vóc, nhà nghèo dùng vải trắng may đại liệm gồm 1 mảnh dọc và 5 mảnh ngang; may tiểu liệm gồm 1 mảnh dọc và 3 mảnh ngang để khâm liệm rồi cho vào quan tài. Ngày nay, người ta bọc bao ni lông dày giữ hơi rất tốt, không như xưa trong quách ngoài quan, toàn bộ bọc kẽm hàn chì mà hòm để lâu vẫn xì hơi!

2. Lễ phát tang: Còn gọi là lễ thành phục, tức phân phát áo tang cho thân nhân người chết. Tang phục tùy nơi hình thái không giống nhau,

nhưng chủ yếu tang phục được may bằng vải sô gai màu trắng, con trai và cháu đích tôn trên đầu có đội bích cân thắt bằng dây bố bọc vải trắng, còn con gái, con dâu đội khăn sô nhọn trùm đầu, rể và các cháu chỉ vấn vành khăn trắng trên đầu. Lễ này được sử tụng kinh và đọc bài văn tế *Thành phục* như sau^(*)

Phiên âm:

THÀNH PHỤC VĂN

Ô hô ! Thung thụ (Huyền thất) sương xâm. Hổ sơn (Dĩ sơn) vân ê.

Thiên dã mạc chi vi nhi vi mạng dã, địa dã mạc chi trí nhi trí đường thượng. Thái y vị vũ, trường ta tử đạo chi do khuy.

Tòa tiền thô diệt nhần triển, uổng thán hạo thiên chi phát huệ. Thích thích thô cửu khúc sầu trường. Ba ba sái song hàng ai lệ.

Tư nhân ký liệt phục thô thức tuân thường lễ. Kiển cung phỉ bạc chi nghi, thứ biểu di luân chi nghĩa.

Phục duy thượng hưởng.

Dịch nghĩa:

BÀI VĂN TẾ LÚC MẶC ĐỒ TANG

Ô hô! Cây Thung (nếu mẹ thì xưng nhà Huyền) bị sương xâm phạm, núi Hổ (nếu mẹ thì xưng núi Dĩ) bị mây che mù.

Không phải trời làm mà là mạng vậy, chẳng do đất khiến lại lên bàn thờ. Áo đủ màu chưa múa^(**) than dài đạo con còn thiếu sót. Trước quan tài áo sô gai ràng buộc, thổ vấn trời cao những không ban ơn. Thút thít kêu chín khúc ruột buồn, ràn rụa nhỏ hai hàng lệ thảm.

Nay nhân bỏ y phục thường, mặc sô gai tôn lễ thường, thành kính dâng lễ mọn sơ sài hầu biểu thị nghĩa di luân.

Kính mong thượng hưởng.

3. Lễ triêu tịch: Tức là lễ cử hành cúng cơm ngày hai bữa sáng tối trong thời gian còn quần hòm tại nhà. Ở mỗi bữa cúng cơm, thân nhân trong gia đình phải đến quỳ trước quan tài để sử làm lễ tụng kinh và đọc bài văn tế *Triêu tịch* như sau:

Phiên âm:

TRIỆU TỊCH VĂN

Ô hô! Thống vi phụ thân (mẫu thân) yêm khí trần thế. Định tỉnh ta nan mịch (mịch) âm dung bi hào, thán mỹ cung cam chỉ liêu dụng phỉ nghi thức chiêu thường lễ.

Phục duy thượng hưởng.

Dịch nghĩa:

BÀI VĂN TẾ CÚNG CƠM SÁNG TỐI

Than ôi ! Đau lòng cha ta (hoặc "mẹ ta") lặn bỏ trần thế. Đạo sớm viếng tối thăm, than thở khó thấy tiếng nói, bóng hình nên gào khóc; ngậm ngùi chưa hiến dâng món ngon vật lạ nên tạm dùng nghi thức sơ sài chiếu theo lễ thường.

Kính mong thượng thưởng.

* Do số trang tạp chí có hạn, chúng tôi không thể đăng tải phần nguyên văn chữ Hán và chữ Nôm của các bài văn cúng. Bạn đọc có nhu cầu tham khảo, xin liên hệ theo địa chỉ toà soạn tạp chí. BBT.

** Áo đủ màu nhắc tích Lão Lai Tử đã 70 tuổi mà mặc áo đủ màu như trẻ con hát múa giả bộ té khóc hoe hoe cho cha mẹ cười vui. LVD.

Trong những ngày quan tài được quan tại nhà, sớm tối đều có khách đến phúng điếu. Có hai cách phúng điếu: cá nhân và đoàn thể. Cá nhân tức riêng một người bước vào chiếu đặt bao thư phúng điếu vô chiếc đĩa xong, gia chủ phải đốt 2 cây nhang trao cho khách. Trước hết, khách đến bàn thờ lễ Phật 3 lạy (có thể chỉ xá 3 xá cũng được) rồi cắm 1 cây nhang vào lư hương trên bàn thờ Phật. Sau đó, khách quay lại trước linh sàng, hai tay cầm cây nhang đưa lên khấn lâm râm đoạn cắm vào lư hương rồi quỳ xuống lạy linh sàng. Lúc này, gia chủ phải có một người quỳ đối diện lạy đáp lễ khách. Về phép lạy này thì mỗi nơi mỗi khác, có nơi thì lạy kiểu ôm gối, mỗi lạy đều phải đứng dậy đảo thân. Trong khi khách lạy thì nhạc lễ đánh trống, thổi kèn, đánh chập chĩa rộn rã.

Về 4 chữ Hán hay chữ Quốc ngữ viết trên tám màn đưa hay tám vãn thì cũng thiên hình vạn trạng nên chỉ xin ghi lại ít câu phổ thông thường thấy:

- *Tây thiên nhật lạc* (西 天 日 落) = Mặt trời lặn về Tây.
- *Tây thiên cực lạc* (西 天 極 樂) = Cõi Tây thiên cực vui.
- *Lão thành điêu tạ* (老 成 凋 謝) = Già nua tàn héo.
- *Âm dung như tại* (音 容 如 在) = Tiếng nói, vẻ mặt như còn đó.
- *Nhất sanh ý phạm* (一 生 懿 範) = Một đời khuôn phép nét na (khen phụ nữ).

Nếu chết vì nước thì:

- *Tinh trung báo quốc* (精 忠 報 國) = Tinh trung đền ơn nước.
- *Vị quốc quyên khu* (謂 國 捐 軀) = Vì nước hiến mình.

Nhưng có lẽ đối với người cha mất con thì 4 chữ sau đây là buồn da diết thấm thía nỗi đau nhất :

Lệ dẫn táng minh (淚 筭 喪 明) = Tre (cha) khóc măng (con) đến mù mắt.

Thường trước 2 cây cột nhà đám ma có dán cặp liễn được viết trên giấy màu vàng nhạt hay xanh lá cây, mà phổ biến nhất dùng cho cha hay mẹ, chồng hay vợ đều được cả là:

父子 (母子) 情深 如今 永 別
夫妻 義重 從此 長 離

Phụ tử (hay mẫu tử) tình thâm như kim vĩnh biệt

Phụ thê nghĩa trọng từng thử trường ly

(Cha (mẹ) con tình sâu nay vĩnh biệt

Vợ chồng nghĩa nặng giờ trường ly)

Lại còn có hình thức tế trang trọng hơn lạy, thường do sui gia của chủ nhà hay ban hồi hương tế mâm trái cây thịnh soạn. Trong trường hợp này, nhạc lễ phải cử nhạc liên tục cho tới người cuối cùng của ban lạy xong. Tưởng cũng nên nhắc là khi sự cúng tế nhạc lễ cũng phải trỗi nhạc đưa hơi. Tiền phúng điếu nhiều ít tùy theo quan hệ của khách với tang chủ, nhưng trung bình vào thời điểm 2008 là 50.000 đồng. Tang chủ phải mở cuốn sổ ghi tên mỗi người đến phúng điếu cả số tiền để sau này đáp lại cho tương xứng. Theo lệ thì tang gia trọn đêm không được ngủ, cả khách thân cũng

vậy. Muốn thức như vậy thì phải bày ra đánh cờ, đờn ca, đánh cát-tê, đánh xập-xám chơi không đặt nặng tánh ăn thua và không thể đánh giá đây là cờ bạc được. Đến khuya, tang gia phải dọn cháo lao đãi khách, còn rượu và thức nhắm chua thì thường xuyên. Nhiều nơi có lệ là mỗi hội hội hương đều đem đến cái trống và phèn la treo chỗ rạp, đám tang nào có nhiều trống và phèn la là điều vinh hạnh vì trong gia đình có nhiều người chơi nhiều hội khác nhau. Khi tới hội mình cử hành lễ tế thì 2 người trong hội đại diện đánh trống đóng chiêng liên tục, âu cũng là một mỹ tục cần duy trì.

4. Lễ đề phan: Là lễ sư biên tên tuổi, quê quán, đức hạnh người chết lên lá phan, còn gọi là lá triệu. Nghi thức đề phan sau đây chủ yếu do Thượng tọa Thích Lệ Trang trụ trì chùa Định Thành soạn, chúng tôi chỉ bám gọn lại và dậm vá ráp nối cho trơn bết và ngắn gọn nhất. Trong khi hành lễ, sư triển khai nghi đề phan như sau.

Phiên âm:

Đề phan nghi:

Tang môn hiếu quyến phủ phục bi tình
 Hiếu chủ tỵ vì, lễ tam bái, bình thân giai kỳ
 Thần, tăng chấp bút
 Phật tiền khấu thủ, tượng pháp chiêu vong. Nguyên thập phương tam thế giác hoàng,
 khả nhất đạo hào quang tiếp dẫn
 Nam Mô A Di Đà Phật
 (Điệu xuân nữ)
 Thu diệp phong tiền lạc
 Xuân hoa vũ hậu tiêu
 Bóng phù du thấp thoáng có lại không
 Hồn hồ điệp mơ màng mê lại tỉnh
 Diên tiên triệu thỉnh, triệu thỉnh vong hồn, á vong hồn ơi ! Hà xứ vong hồn, tiền lộ minh
 minh vô tích tượng. Kim thần pháp hội, chân linh tịch tịch hữu văn tri. Cảnh thẳng trầm hiệp
 hiệp ly ly. Tâm mộng ảo sanh sanh diệt diệt.
 Á vong hồn ơi !
 Biển khổ vượt qua nhờ bè báu
 Kiếp trần lướt khỏi cạm phan thân
 Rày pháp sư đề tượng phan thân, lấy pháp lực độ hồn về cực lạc
 Phục dĩ thốn thành khẩn khẩn cung nhiên ngũ phần chi danh hương. Nhất niệm quyền
 quyền ngưỡng khấu thập phương chi đại giác. Tượng bằng từ lực tiếp dẫn chân hồn.
 (Tang chủ tấn thân đài tiền khể thủ).
 Phù, bút giả thảo hào kết tỵ, phụng quản viên thành. Văn lâm cự tế, pháp hải danh
 hương. Bí kim khẩu huyền thông chi tạng. Tiết ngọc âm vi diệu chi thanh. Ấn tiền trợ ngã, phan
 thượng đề danh. Vạn đức từ tôn khai giác lộ, tam đồ vong giả xuất mê cuộc. Quang trung tiếp
 dẫn chân hồn khứ. Trục vãng liên hoa thất bửu thành.
 Nhất tịch bút giáng chư Phật chứng minh
 Nhị tịch bút giáng vong giả siêu sanh
 Tam tịch bút giáng tang chủ thọ khang ninh
 Các xướng thiên thu vạn tuế, vạn vạn tuế
 Sắc thân bút linh linh thư tả tính danh. Tinh hồn yếu yếu, hạo phách minh minh. Phiên
 phiên phó cấm. Cấp cấp quy đình. Nội ma tức diệt, ngoại ma tốc hành. Lai lâm đàn sở, y phụ
 phan hình, quy vu Tịnh độ, chứng ngộ vô sanh.

Đề phan văn:

Ái hà thiên xích lãg
Khổ hải vạn trùng ba
Dục thoát luân hồi khổ
Cấp cấp niệm Di Đà

A Di Đà Phật

Thất xích hồng la thư tính tự
Nhất đôi hoàng thổ cái văn chương
Khổ hải thao thao nghiệp tự chiêu
Mê nhân bất tỉnh bán phân hào
Ô hô!

Tam thốn khí tổn thiên ban dụng
Nhất đản vô thường vạn sự hưu
Chiêu xuống trên cô thôn
Người đi tê tái hồn
Bóng trắng soi lò lợt
Tiếng ế khóc hoàng hôn
Thảm vũ mang mang thiên địa thảm
Sầu phong phát phát quỷ thần sầu
Một chuyến đi không về
Lòng đau mãi ủ ê
Từ nay đem lễ bạc
Đưa hương linh về quê
Dục tá gia đường an quốc lão
Ta hồ từ phụ (mẫu) mạng tảo vong

Dịch nghĩa:

Nghi thức đề phan:

Gia đình tang chủ cùng hiếu quyến quỳ mọp đau thương
Hiếu chủ tỵ vị lạy ba lạy rồi quỳ

Bề tôi của Phật là bản tăng đây cầm bút, trước Phật cúi đầu, nương pháp vời vong.

Nguyện Giác Hoàng ba đời tại mười phương phóng một đại hào quang mà tiếp dẫn.

Nam Mô A Di Đà Phật

(Ngâm điệu xuân nữ)

Lá thu trước gió rơi rụng
Hoa xuân sau mưa héo xèo
Bóng phù du thấp thoáng có lại không
Hồn hồ điệp mơ màng mê lại tỉnh
Trước tiệc vời gọi, vời gọi vong hồn
Á vong hồn ơi! Vong hồn hiện ở nơi nào?
Đường phía trước mịt mờ không dấu tích
Tại pháp hội sáng nay chân linh tịch tịch có nghe biết chăng?
Cảnh thẳng trầm hiệp hiệp tan tan
Lòng mộng ảo sanh sanh diệt diệt
Á vong hồn ơi!

Biển khổ vượt qua nhờ bè báu

Kiếp trần lướt khỏi cạm phan thần

Rày pháp sư để tượng phan thần, lấy pháp lực độ hồn về cực lạc

Lại lấy tấc lòng thành kính cảm đốt hương danh tiếng ngũ phần, một niệm chăm chăm
cúi đầu lạy đấng Đại Giác mười phương, nương nhờ sức từ bi tiếp dẫn chân hồn.

(Tang chủ bước đến trước lễ đài cúi đầu)

Mây sâu giảng núi Hồ

Trắng lạnh phủ mờ cô

Một bước đi thiên cổ

Mười dặm đường ô hô!

Cử tán:

Âm dương lưỡng lộ điều điều

Sanh tử nguyên tòng nghiệp sở chiêu

Trượng ngã từ tôn ai nhiếp thọ

Vong hồn khoái lạc hựu tiêu điều

Hàng ma kệ:

Thạch hỏa điện quang năng kỷ hà

Khả lân ân ái thọ bốn ba

Bì can thượng luyện tư tài quảng

Hoàng sấu do tham tửu sắc đa

Tì hào tội phước tòng đầu số

Văn bạc phân minh định bất ta

Sai tống thiết tràng đồng trụ ngục

Ngôn thanh ai cáo khổ ngâm nga

Ngã kim hối hận tu hành văn

Miễn tử hoàn vi tượng mã loa

Lụy thế nghiệp duyên nhân tự văn

Vị năng thành Phật khởi do tha

Nhân nhân hữu cá chân như tính

Sanh tử thù nhân khảng luyện ma!

Này, cây bút là do lông thỏ kết lại, cùng ống trúc phượng viên thành.
Chốn văn chương, quan to đầu triều, biển pháp, làng danh. Ngậm miệng vàng huyền
thông, tuôn tiếng ngọc vi diệu.

Trước bàn hương án giúp tôi đề tên trên lá phan.

Vạn đức từ tôn mở đường giáo

Ba đường kẻ chết khỏi cuộc mê

Ánh sáng tiếp dẫn chân hồn đi

Đến thẳng bảo thành bảy hoa sen

Hạ bút lần nhất giáng chư Phật chứng

Hạ bút lần nhì giáng người chết siêu sanh

Hạ bút lần ba giáng tang chủ thọ khang ninh

Mọi người đồng hô: "Ngàn năm thọ, vạn vạn năm"

Sắc ban bút thần linh linh viết tên họ. Hồn tinh anh lặng lẽ, phách trong sáng, mờ mịt.
Vùn vụt phó cảm, gấp gáp quy đình. Ma trong tức tiêu diệt, quỷ ngoài mau bỏ đi. Hãy đến
đàn tràng nương theo hình lá phan mà về nơi Tịnh độ chứng ngộ vô sanh.

Văn đề phan:

Sông yêu ngàn thước sóng

Bể khổ muôn lớp mòi

Muốn thoát khổ luân hồi

Mau mau niệm Di Đà

A Di Đà Phật

Bảy bước là hồng đề tên họ

Một đồng đất vàng lấp văn chương

Biển khổ chập chùng nghiệp tự rước

Kẻ mê chẳng tỉnh tí ti nào

Than ôi!

Ba tấc hơi còn ngàn ban dụng

Một sớm vô thường muôn chuyện ngưng

Chiều xuống trên cô thôn

Người đi tê tái hồn

Bóng trắng soi lơ lửng

Tiếng dế khóc hoàng hôn

Mưa thấm giăng giăng trời đất thấm

Gió sầu phần phật quỷ thần sầu

Một chuyến đi không về

Lòng đau mãi ủ ê

Từ nay đem lễ bạc

Đưa hương linh về quê

Những mượn gia đường an quốc lão

Nào hay từ phụ sớm mạng vong

Mây sầu giăng núi Hổ

Trăng lạnh phủ mồ cô

Một bước đi thiên cổ

Mười dặm đường ô hô!

(Cử tán tụng)

Âm dương hai nẻo, nẻo xa xa

Sanh tử vốn do nghiệp chiêu mà

Cậy đấng Từ Tôn thương nhiếp thọ

Vong hồn vui về lại tha đà

(Kệ hàng ma)

Đá nẹt điện nháng có là bao
 Thương thay ân ái chọn rợn nào!
 Da khô còn tiếc tiền của lắm
 Vàng éo vẫn tham sắc dối dào
 Sớm sanh chiều chết thôi ngưng né
 Tâm hồn truy khứ gặp Diêm La
 Tội phước còn con tùy đầu tính
 Mỏng dày rành rõ chẳng rên la
 Giường sắt trụ đồng nơi địa ngục
 Lời lẽ đau thương khổ ngâm nga
 Ta nay hối hận tu hành muộn
 Khỏi chết phải làm voi, ngựa, la
 Bao thuở nghiệp duyên do tự muội
 Chẳng thành được Phật chỉ do ta
 Người người đều có chân như tính
 Sống chết ai người chịu luyện mài.

Nhân đây xin nói thêm về nghi lễ đề phan.

Trong nghi lễ trai đàn bạt độ vong linh, tất cả sách ghi chép chú giải khoa nghi đều không thấy nói đến 2 cụm từ là *“Thuyết minh sanh”* và *“Thiết minh sanh”*. Các từ điển lớn của Trung Hoa về Phật học cũng như đời thường đều không thấy ghi chép 2 cụm từ này. Trong nghi lễ bạt độ, có một khoa gọi là *“Nghinh thần chú”*, nội dung hàm ý khải bạch Bồ tát Địa Tạng Vương, Đại Phạm Thiên Vương, Thổ Địa chánh thần, tiếp triệu vong linh đến pháp hội. Theo nghi lễ, sau khi dâng hương lên bảo án xong, tiếp đến là phần *“Đề chủ”*, còn gọi là *“Đề phan”* (題 旛). Sau này, các lễ sư thường là ở miền Nam, rút nghi lễ *“Đề phan”* này thực hành cho cả tang lễ. Theo nghi này, lễ sư cầm bút, miệng đọc tay viết tên tuổi, quê quán, ngày sanh, ngày mất, đạo đức và cả chức tước của người quá cố vào lá phan mà ta quen gọi là tấm triện. Kế đó, kể lễ công đức lúc sanh tiền của người chết, đồng thời tuyên dương Phật lý trích từ kinh để nhấn mạnh lẽ vô thường tấn tốc, hữu sanh hữu diệt để thức tỉnh vong linh. Thường lễ sư tuyên đọc với giọng ngâm truyền cảm. Sau này để giản tiện hóa, lễ sư không viết trên tấm phan mà viết trên lá minh tinh và gọi là *“Đề minh tinh”* (題 銘 旌) hay *“Thiết minh tinh”* (設 銘 旌). Minh tinh là tấm lụa trắng dài ghi tên tuổi, ngày sanh, tháng mất, quê quán, chức tước của người chết để rước trong đám tang. Bài thơ điệu cụ Phan Thanh Giản của ông Đồ Chiểu có câu:

*Minh tinh chín chữ lòng son tạc
 Trời đất từ đây mặc gió thổi*

Hoặc trong truyện *Nhị độ mai* cũng có câu:

*Chữ vàng đề trước minh tinh
 Đồng tiền Thái Bảo chính danh rõ ràng*

Khoa Du Già Diệm Khẩu trong văn thỉnh thập loại có câu:

*Lụa hồng bảy thước đề tên
 Đất vàng một cụm lấp nền văn chương*

Theo *Ngô học lục* thì minh tinh là lá cờ nêu. Đó là một tấm vải hay lụa đỏ được người ta dùng phấn trắng hòa với nước làm mực viết nguyên quán,

chức tước, tên họ, năm sanh, tháng mất, cả thụy hiệu (nếu có) của người chết rồi treo vào một cái giá, hay một cây trúc, dẫn đi trước linh cữu trong lúc đưa ma. Khi hạ huyệt xong thì đem tám lụa ấy phủ trên nắp hòm, dân gian quan niệm như một tấm giấy “lát-xê” (laissez-passer) để cầm đi đường đến trình diện âm ty vậy.

Thực ra, từ “*Thiết minh tinh*” này trong khoa giáo chánh độ không có, chỉ do các vị lễ sư uyển chuyển gọi lên cho thích hợp với sự việc mà thôi. Rồi về sau nữa, có lẽ do một số lễ sư không rành chữ Hán, đọc lầm chữ “*tinh*” (旌) thành “*sanh*” (生) vì thấy trong “*tinh*” có chữ “*sanh*” (u), biến cụm từ thành “*Thiết minh sanh*” (設明生). Về sau nữa, một số lễ sư đọc trại thêm thành “*Thuyết minh sanh*” (說明生) với lý giải “*thuyết minh*” (說明) là kể rõ tiểu sử người chết lúc “*sanh tiền*” (生前), mà quên bằng nghĩa ban đầu của “*Thiết minh tinh*” là thiết lập cờ minh, tức tấm cờ nêu như đã nói trên.

Tuy nhiên, vì đây là một vấn đề chưa có chứng tích chính xác qua điển tịch, nên cúi xin các bậc đại ngạn từ bi chỉ giáo cho chỗ sai sót. Muôn vàn cảm tạ!

Tiếp theo là nói cụ thể về lá triệu.

Lá triệu là một trong các quy định cần có của lễ tang, nguyên được gọi là “*minh tinh*” (銘旌), cũng còn viết là (明旌). Từ “*lá triệu*” có lẽ do người Việt mình gọi, đúng hơn là do các thầy chủ trì tang lễ dùng. Sở dĩ gọi “*lá triệu*” là do trong tấm minh tinh viết theo nghi thức Phật giáo có 2 chữ “*tiếp triệu*” có nghĩa là “*tiếp dẫn triệu gọi*” linh hồn người chết về Tây phương cực lạc hay về trình diện U Minh Giáo chủ Địa Tạng Vương Bồ tát. Ngoài ra, chữ “*giá triệu*” có nghĩa là tám triệu được gắn trên cái khung bằng cây tre đặt lên một cái giá 4 chân có chỗ cho cháu đích tôn người chết ngồi lên đó và được người ta khiêng đi phía trước xe tang trong ngày di quan ra phần mộ. Ngược lại với giá triệu là tám triệu được móc lên một cây cong đầu.

Không ai biết tám triệu xuất hiện từ đời nào, nhưng xuất xứ xa xưa có lẽ ở Trung Quốc rồi người Việt Nam mình mô phỏng theo. Ngay sách *Thọ Mai gia lễ* cũng không nói rõ lai lịch lá triệu. Tuy nhiên theo thầy Thích Lệ Trang, trụ trì chùa Viên Giác (Tân Bình) cho biết thì trong bài *Văn tế thập loại diên Nôm* của Hòa thượng Bích Liên có 2 câu thơ:

*Lụa hồng bảy thước đề tên
Cát vàng một cụm lấp nền văn chương*

Hai câu lục bát này Hòa thượng Bích Liên đã trích dịch từ bài văn tế một thi nhân qua đời của Tô Đông Pha:

七尺紅羅書姓字
一堆黃土蓋文章
*Thất xích hồng la thư tính tự
Nhất đôi hoàng thổ cái văn chương*

Qua 2 câu này, chúng ta thấy tám triệu xuất hiện ở Trung Quốc muộn nhất cũng là từ đời Tống, còn trước nữa thì chưa thể nắm bắt được, và 2 câu

thơ của Tô Đông Pha xác định tám triệu dùng đề tên họ người chết và chiều dài của nó là 7 thước Tàu tức $0,33\text{m} \times 7 = 2,31\text{m}$. Tuy nhiên, ngày nay người ta không tuân thủ kích thước này mà làm dài hơn.

Theo tín ngưỡng dân gian Trung Quốc pha trộn Đạo lão và Phật giáo mà người Việt ta cũng tin theo thì tám triệu chính là cái “giấy thông hành” của người chết để trên đường di quan từ nhà đến huyệt, đạo lộ âm binh nhìn thấy lý lịch người chết ghi rõ trên lá triệu mà không ngăn chặn xét hỏi cho đi qua và sau khi hạ huyệt 7 ngày linh hồn người chết cầm tám triệu này trình cho quỷ tốt giữ câu Nại Hà để chúng tiếp nhận, dẫn vào trình diện Diêm Vương. Do đó phần đông người ta trải dài tám triệu trên nắp hòm đã hạ huyệt rồi mới lấp đất, cũng có nơi người ta đem tám triệu đốt đi. Lại cũng có chỗ không chôn, không đốt mà đem treo chỗ cao ráo sau chùa.

Trên lá triệu có thêu (hay dán) hình bát tiên vì hồn người chết được cho là hoặc tiêu diêu miên cực lạc (Phật giáo), hay chu du cảnh tiên (Lão giáo) nên có thêu hay dán hình bát tiên tượng trưng cho 8 mối sung sướng nơi non Bồng nước Nhựt. Tám ông tiên đó là: 1- Lý Thiết Quày (hay Thiết Quày Lý), 2- Trương Quả Lão, 3- Lữ Động Tân, 4- Hà Tiên Cô, 5- Hàn Tương Tử, 6- Hán Chung Ly, 7- Tào Quốc Cự, 8- Lam Thái Hòa. Trên lá triệu còn dán hình con thỏ và con quạ ngụ ý “*Thỏ lặn ác (quạ) tà*” tức là hết đời.

Trên lá triệu, người ta viết theo thứ tự một hàng từ trên xuống dưới lý lịch vắn tắt của người chết như quê quán gồm tên nước mà hiện nay nếu người Việt thì là “*Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”, còn nếu người Việt gốc Hoa thì để nguyên tịch Trung Quốc. Kế đến là tỉnh hay thành phố như “*Hậu Giang tỉnh*” hay “*Hồ Chí Minh thị*” chẳng hạn. Rồi tên quận hay huyện như “*Bình Thạnh quận*”, tiếp theo là phường như “*Đệ ngũ phường*”. Có người kỹ lưỡng còn ghi cả tên đường và số nhà, nhưng điều này hiếm thấy. Kế tên họ, chức vụ, thứ mấy trong nhà, hưởng thọ hay hưởng dương (nếu mất dưới 60 tuổi) và cuối cùng là câu “*thuần lương chi linh cửu*” có nghĩa là “*linh cửu người thuần hậu lương thiện*.”

Xin đơn cử một câu đại khái:

“*Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hồ Chí Minh thị, Phú Nhuận quận, Đệ ngũ phường cư lão ông tính Nguyễn Văn X, cố kỹ sư, đệ lục hàng, hưởng thọ bát thập bát tuế thuần lương chi linh cửu.*” Đây là lá triệu của người đời thường, còn nếu là Phật tử thì phải viết theo nghi thức Phật giáo như “*U Minh giáo chủ (hay Tây Phương giáo chủ) tiếp triệu, phục vị vong Lê Văn X, nguyên sanh (Việt Nam, Bạc Liêu tỉnh), pháp danh (Ngộ Tĩnh) hưởng thọ (83 tuế) đệ tam hàng chi linh cửu.*” Nên chú ý một điều là khi viết tám triệu, người ta phải đếm số chữ trong lá triệu thứ tự từ đầu tới cuối theo 4 tiếng “*Quý khốc linh thính*” sao cho chữ chót của người nam đúng chữ “*linh*” và chữ chót của người nữ đúng chữ “*thính*”. Tuyệt đối không được nhầm lẫn nam nữ và đừng để chữ chót rơi vào tiếng “*quý*” hay “*khốc*”, mà điều này cũng dễ thôi vì nội dung lá triệu có thể thêm thắt nên mình có quyền thêm hay bớt chữ để nam đúng “*linh*”, nữ đúng “*thính*”, tránh “*quý*” và “*khốc*.”

5. Lễ cáo từ đường: Tức là lễ diễn ra trong đêm quan cuối cùng tại nhà. Nếu nhà nào giàu sang có phủ thờ riêng mà đủ điều kiện thì di quan đến nhà thờ để người chết chào lạy ông bà lần cuối để ngày mai ra nằm ở huyệt mộ. Nếu không đủ điều kiện thì chỉ xoay chuyển tượng trưng quan tài một vòng mà thôi. Tuy nhiên ngày nay phổ biến nhất là người ta chỉ đem lá phan và tấm bài vị qua nhà từ đường thay cho quan tài để người chết cáo từ đường mà thôi. Nghi thức và văn cáo từ đường như sau.

Phiên âm:

Phụng minh tinh nghi tiết

Tự lập. Cử ai. Quy. Phần hương. Thượng hương. Phủ phục. Hưng bình thân. Cúc cung bái (phạm nhị). Hưng bình thân. Quy. Châm tữu. Điện tữu. Phủ phục. Hưng bình thân. Cúc cung bái (phạm nhị). Hưng bình thân. Nghệ chúc cáo vị. Giai quy. Chúc cáo từ. Phủ phục. Hưng bình thân. Cúc cung bái (phạm nhị). Hưng bình thân. Quy. Châm tữu. Điện tữu. Phủ phục. Hưng bình thân. Cúc cung bái (phạm nhị). Hưng bình thân. Phụng minh tinh xuất vu linh tòa. Phụng minh tinh nghệ từ đường. Chủ nhân dĩ hạ khốc tòng. Tự vị. Phần hương. Cúc cung bái (phạm tứ). Hưng bình thân. Quy. Châm tữu. Phủ phục. Hưng bình thân. Cúc cung bái (phạm nhị). Hưng bình thân. Giai quy. Chúc cáo từ. Phủ phục. Hưng bình thân. Cúc cung bái (phạm nhị). Hưng bình thân. Quy. Châm tữu. Phủ phục. Hưng bình thân. Cúc cung bái (phạm nhị). Hưng bình thân. Phụng minh tinh nhập từ đường. Cúc cung bái (phạm tứ). Hưng bình thân. Phụng minh tinh hoàn cữu sở. An minh tinh vu linh tòa. Phục vị. Điểm trà. Cúc cung bái (phạm nhị). Hưng bình thân. Lễ tất.

Cáo phụng minh tinh

Cáo viết:

Tương hoàn u trạch, nghệ yết từ đường. Cẩn cáo.

Cáo viết:

Tự tôn... đẳng vi dĩ phụ thân (mẫu thân) quyên quán tương hoàn u trạch. Thỉnh yết từ đường. Cẩn cáo.

6. Lễ thiết minh sanh: Lễ này diễn ra vào khuya đêm chót hòm còn quan tại nhà. Nếu diễn đủ lễ thì phải có dựng cầu Nại Hà trước quan tài. Lễ này sư vừa cầm lá phan vừa dẫn tang quyến đi vòng quanh quan tài vừa tụng kinh nhiều lần, cuối cùng trải lá phan trên cầu Nại Hà tế người chết. Tế vạn kể lễ công lao khổ nhọc của người chết đối với gia đình nhất là con cái. Ở xã An Hòa, Đồng Nai, tế thiết minh sanh thì Thượng tọa Thích Huệ Tâm trụ trì chùa Bửu An là hay nhất. Giọng sư trầm bổng bi ai cuốn hút, xoáy sâu vào tận đáy lòng không riêng tang quyến mà cả khách đến chia buồn. Ấu cũng là một dật sự của địa phương vậy.

7. Lễ khiển điện: Là lễ dọn dẹp bàn cúng điện để ban đạo tì vào động quan khiêng hòm ra xe tang. Nghi thức và văn khiển điện như sau.

Phiên âm:

Khiển điện nghi tiết

Tự lập. Cử ai. Quán tấy. Quy. Phần hương. Thượng hương. Phủ phục. Hưng bình thân. Cúc cung bái (phạm nhị). Hưng bình thân. Quy. Châm tữu. Điện tữu. Phủ phục. Hưng bình thân. Cúc cung bái (phạm nhị). Hưng bình thân. Nghệ chúc cáo vị. Giai quy. Chúc cáo từ. Phủ phục. Hưng bình thân. Cúc cung bái (phạm nhị). Hưng bình thân. Quy. Châm tữu. Điện tữu. Phủ phục. Hưng bình thân. Cúc cung bái. Hưng bình thân. Điểm trà. Cúc cung bái (phạm nhị). Hưng bình thân. Phụng minh tinh tiến đạo. Phụng thần chủ thăng xa. Chủ nhân dĩ hạ giai xuất. Dịch giả nhập. Triệt tổ đạo. Dịch giả cử cữu. Chủ nhân dĩ hạ khốc tòng.

Cáo khiển điện

*Cáo viết : Kim thiên cữu tỵ dụ, thỉnh phụng minh tinh thăng xa ngôn hoàn tổ đạo.
Cẩn cáo.*

8. Lễ động quan: Là lễ đưa quan tài ra khỏi nhà để đem ra huyệt chôn. Nếu đám ma quần lâu thì vị sư phải làm lễ phá quan trước khi giao cho ban đạo thì đưa quan tài ra cổng. Lễ này ngày xưa nhiều vị sư làm rất ra trò, múa võ, đi quyền, hay đánh bài tích trượng rồi dùng cây gậy pháp đập vỡ cái nồi đất đặt dưới quan tài, sau đó gọi to: “*Cả tiếng kêu bố già đạo hồ, hãy đem quan tài (ông, bà...) táng an phần mộ a*”. Lúc bấy giờ, ông đứng quan tức trưởng ban đạo thì đầu chít khăn đỏ, hai tay cầm cặp đèn cây hoặc 2 cây gỗ hiệu lệnh bằng gỗ, mặt vẽ vân vân tượng trưng kẻ cướp hung tợn múa võ lượn quanh quan tài rồi điều động anh em đạo thì mặc đồng phục sắp thành 2 hàng tiến tới, thoái lui theo nhịp gỗ hoặc hiệu lệnh cặp đèn cây. Cuối cùng hề lên một tiếng kê quan tài lên vai khiêng ra trước cổng để tế tế đạo lộ (nếu cần). Ban đạo thì địa phương làm công việc này hữu nghị không nhận thù lao, thường là do ban hồi hương phụ trách. Về vấn đề ban đạo thì trước khi đưa quan tài ra khỏi nhà thì toàn bộ đã phải mặc võ phục, nhưng không phải mặc quân phục của lính mà là đồng phục của bọn lâu la, còn ông đứng quan phải vẽ mặt rằn ri hung tợn, cử chỉ biểu thị chúa đảng cướp dẫn lâu la đến phá nhà cướp quan tài là do sự tích sau đây.

Có chàng thư sinh nọ thi Hương trượt mãi nên tức khí lên núi làm thảo khấu tụ tập lâu la đánh cướp nhà giàu chia cho nhà nghèo, quan quân không địch nổi. Khi bà mẹ qua đời, vì sợ quan quân bắt tội nên anh em dùng võ lực không cho chúa cướp xuống núi vào nhà thọ tang mẹ. Uất ức chúa cướp tụ tập lâu la nói (theo điệu lối của hát bội):

*Bấy nay sơn lâm ẩn tích
Bọn ta chính thị cường sơn
Mẹ già khuất núi, ruột thắt từng cơn
Huỳnh đệ tuyệt tình ngăn ta trả hiếu
Huỳnh đệ đã bắt nhân
Ta đây đành vô pháp
Vậy cả tiếng kêu bố lũ lâu la
Hãy cùng ta đây hạ sơn tiến bước
Phá tan nhà cửa anh em bất nghĩa
Cướp quan tài về sơn trại an táng... a!*

Thế là đang đêm, chúa cướp dẫn lâu la đốt đuốc tấn công phá tan nhà anh chị, cướp quan tài bà mẹ đưa lên sơn trại an táng. Do đó mà ngày nay ban đạo thì tiến vô di quan, đầu phải bịt khăn tang, tay phải cầm đèn cây thay cho đuốc, miệng ngâm nhang tượng trưng cho ngâm thề khi xưa.

9. Cáo đạo lộ: Lễ này sau khi đạo thì đưa quan tài ra khỏi nhà tới cổng ngoài thì dừng lại đặt quan tài tại trước cổng trên 2 con ngựa gỗ để cáo báo xin phép cùng đạo lộ âm binh cho phép đưa áo quan lên đường đi chôn (nếu con chết trước cha mẹ thì khi hòm ra cổng, cha cầm roi đánh dứ đầu hòm 3 cái, ý phạt bỏ cha mẹ đi sớm không phụng dưỡng).

10. Lễ phát dẫn: Là lễ đưa xe tang lên đường. Do khi xưa, trước xe tang người ta dùng dây vải thắt nút hoa cột vào xe thông xuống đất, thân nhân hay bạn bè người chết nắm đầu dây vải kéo xe đi gọi là phát dẫn. Nếu cha mất thì con trai cầm gậy tre, nếu mẹ mất thì cầm gậy vòng bước lui vịn vào đầu rồng xe tang cản hờ (có nơi các con trai nằm lăn ra đường trước xe tang) gọi là cản lộ linh xa. Nếu con trai chết trước cha mẹ thì con trai người mất ấy phải cầm gậy cản lộ linh xa thay cha. Lễ này do sư chủ đạo và có đọc bài văn tế *Phát dẫn* như sau.

Phiên âm:

Phát dẫn văn

Ai ai ngã phụ (mẫu) cúc dục thâm ân. Ngu đẳng bất hiểu vô dĩ ngu thân đa vi định tỉnh, phụ tật thần hôn ư kỳ nan lão, vĩnh hưởng di linh. Hồ nhiên nhất tật, cự nhĩ quy minh.

Ô hô thống tai! Sầu khô khát thủy vọng đoạn phi vân.

Kim đương phát dẫn khốc điện vu đình. Phụ (mẫu) hể lai quy giám thử ai thâm!

Phục duy thượng hưởng.

Bài văn chuyển xe tang

Thương thay cha (mẹ) ta, công ơn nuôi dạy thật là thâm sâu. Bọn bất hiểu chúng con không có gì làm vui hai đáng thân, chỉ chăm chăm lo sớm thăm tối viếng, chăm sóc bệnh tật lúc tuổi già khó khăn mong mẹ cha mãi được an hưởng tuổi thọ. Nào hay chỉ một cơn bệnh, liền vội về cõi âm.

Than ôi đau đớn thay! Sầu khô nước cạn, trông dứt mây bay.

Nay đến lúc phải chuyển xe tang, khóc bàn thờ cúng đặt tại sân. Cha (mẹ) ơi xin hãy về đây mà chúng giám tẩm lòng đau xót này!

Cúi mong thượng hưởng.

11. Nghi trượng đi đường: Trước hết có 2 người cầm hình nộm thần Phương bậc Phương tướng làm bằng giấy có 4 mắt, hình dung dữ tợn, tay cầm giáo mác đi trước dẫn đường. Kế đó có 2 người cầm cán tám hoành bằng vải trắng đề 4 chữ, nếu cha là “*Hồ sơn vân ám*” (岵山雲暗), nếu mẹ là “*Dĩ linh vân mê*” (屺嶺雲迷). Thứ đến là minh tinh tức lá triệu mắc vào một cành tre cầm đi hay gắn vào tám giá dưới có chỗ cho cháu đích tôn ngồi để người ta khiêng đi. Kế đến hương án rồi thực án bày tam sinh, rồi đến linh xa rước hồn bạch, đến nữa là hàng dài tám vãn, màn đưa, sau kế có dàn nhạc lễ và nay có cả nhạc Tây. Cuối cùng là đại dư (tức xe tang) chở linh cữu. Con cháu tống táng linh cữu phải khóc than thật thảm thiết, thân bằng đi đưa sau chót. Đây là nghi trượng đầy đủ của đám ma nhà cự phú, người bình dân thì giản dị hơn nhiều; khi đi đường phải rải vàng mã lo lót cho đạo lộ âm binh, luôn đánh 3 tiếng trống kè là 3 tiếng chiêng. Nếu đi đường thủy tới ngã ba hay ngã tư sông thì phải đánh thúc một hồi chiêng trống và rải vàng mã thật nhiều.

12. Lễ hạ huyệt: Lễ này cử hành phải đúng giờ quy định trước, ai tuổi kỵ thì phải tránh đi chỗ khác. Trước hết phải đổ xuống đáy huyệt 5 thứ đậu chan ra cho phủ khắp rồi lấy tay vẽ trên lớp đậu đó một chữ “*phước*” (福). Sau khi quan tài đặt yên dưới huyệt rồi, người ta gỡ tám triệu ra trải dọc theo nắp quan tài. Lúc này, các thân nhân mỗi người bốc một nắm đất ném xuống huyệt, xong hết lượt thì anh em đạo tì xúc đất lấp huyệt. Nếu

dem hỏa táng thì nghi thức có khác chút, đó là thay vì khi sư tụng kinh xong hạ xuống huyết thì đây lại đẩy vô lò hỏa thiêu. Xong đâu đấy, sư tụng kinh rước vong về nhà, thân nhân cũng về theo chỉ vài người ở lại trông coi việc đắp mộ hay chờ lấy cốt về.

13. Lễ an sàng: Tức lễ sơ ngu là an vị ban đầu cho linh hồn người chết được yên, còn gọi là “*quải chân dung*” tức treo ảnh người chết lên bàn thờ, tiến hành sau khi chôn cất trở về nhà. Chữ “*an sàng*” cũng có ý là an bày người chết lên giường nằm (đây là bàn thờ). Trong lễ an bày này phải treo 2 tấm màn vải thưa trước bàn thờ, phủ xuống tận dưới đất. Ngày cúng đầu gọi là sơ ngu, ngày thứ hai gọi là tái ngu, ngày thứ ba là tam ngu. Trong ngày sơ ngu, sư làm lễ và đọc bài văn tế sơ ngu như sau.

Phiên âm:

Sơ ngu văn

Ô hô ! Tinh di Nam Cực (Bảo Vực), vân ám điều trì. Ta hóa cơ chi mạc trắc, hoài tử đạo dĩ tăng bi. Cù lao chi đức, cố phục chi ân, cao hậu ngưỡng đồng ư thiên địa. Cam chỉ chi cung, thân hôn chi lễ, tri thù vị báo ư phát ti. Bất vị âm dung sạ cách., phiên giáo Nam Bắc phân kỳ. Thiết tư thân thể giá ngôn tổ, tàng liêm ký ninh u trạch.

Thống niệm hương hồn hà xứ tại, bàng hoàng vị định sở quy. Yếu yếu vô tòng cấu chỉ. Ai ai uổng tự xuyết kỳ tư, tắc tứ dụng phỉ nghi. Đức mạc thù. Hải khoát sơn cao ta hà cập hĩ! Thành liêu ngụ giản trạch hoàng thủy, tế dĩ an chi.

Phục duy thượng hưởng.

Dịch nghĩa:

Bài văn tế lúc mới yên vị

Than ôi! Sao đời (nếu cha dùng Nam Cực, nếu mẹ dùng Bảo Vực), mây che điều trì. Than hóa cơ khó lường, nghĩ đến đạo con mà thêm bi thương. Đức cù lao, ơn cố phục, cao dày sánh đồng trời đất. Cung cấp ngọt bùi, lễ viếng sớm tối, chưa báo mảy may tơ tóc.

Không cho là tiếng nói bóng hình chột xa cách, mà lại thành nam bắc chia đôi. Thiết nghĩ thân thể bay cao, lời lẽ tắt lụn, thấu giầu yên nơi nhà tối. Đau đớn nghĩ hương hồn giờ ở tại nơi nao, rụng rời chưa biết phải về đâu. Mịt mờ không chỗ nương theo gặp gỡ, nguì thương vô ích máu lúc này, cho nên bày ra nghi thức mọn, đức chẳng thể báo đền. Biển rộng núi cao than làm sao kịp được!

Thành kính xin tạm ngụ nhà khe suối vàng, cúng tế mà an vậy.

Kính mong thượng hưởng.

Sau lễ an sàng, tang chủ dọn tiệc đãi đằng người đưa ma, gọi là tiệc an sàng. Nay tại nhiều địa phương do nhầm lẫn mà gọi ăn tiệc này là “ăn sàng”, đề nghị nên gọi lại cho đúng là “dự tiệc an sàng”.

14. Lễ khai mộ: Lễ khai mộ, nói nôm na là lễ mở cửa mả. Lễ này nguyên là của đạo Lão ở Trung Hoa du nhập vào nước ta không biết từ thời nào. Về sau Phật giáo cũng vận dụng lễ này thành một nghi thức chính thức. Về nghi thức thì lễ này ở đâu cũng giống nhau, cử hành vào ngày thứ ba sau khi chôn cất. Thức cúng gồm năm thứ đậu (có nơi dùng cả mè), một cây thang làm bằng bẹ chuối hay cây sậy, ba ống đựng gạo, muối và nước, một cây mía lau chín lóng. Các thứ đó được đặt trước đầu mộ cùng với nhang đèn. Nhà sư đi đầu dẫn theo thân nhân người chết cầm cây mía lau có cột một con gà giò con đi ba vòng ngôi mộ mới. Có nơi còn đổ rượu cho con

gà uống khiến nó say rượu mặt mày khờ dại nên mới có câu: *“Lờ mờ như con gà mở cửa mả.”* Sau khi cúng xong, người ta bỏ con gà lại tại mả, bưng khay rước vong về nhà thờ.

Tuy về ý nghĩa thì có nhiều quan điểm khác nhau, nhưng chung quy không ngoài hai cách nghĩ sau đây:

- Phần lớn người ta cho rằng sau khi chôn 3 ngày, người thân phải làm lễ mở cửa mả để vong hồn người chết được siêu thăng nơi Tịnh độ. Cây thang nam 7 nấc, nữ 9 nấc là để người chết leo ra khỏi huyết mộ. Năm thứ đậu và gạo muối cùng nước dùng để hồn người chết ăn uống cho no dạ. Còn cây mía lau chín đốt là tượng trưng cho chín chữ cù lao, vì lau và lao đồng âm. Còn con gà con để tượng trưng các con nay côi cút như gà con lìa mẹ. Gà con còn được hiểu là gà linh, khi bị đánh nó kêu lên làm vong hồn người chết đang mê muội chưa biết mình đã chết, tỉnh ra.

- Mặt khác, nhiều người cho rằng lễ mở cửa mả xuất phát từ sự tích sau đây: Quách Phác, người Văn Hỷ, tự Cảnh Thuần, danh sĩ đời Tấn, rất giỏi khoa bói toán và địa lý phong thủy. Phác chọn được ngôi đất cực kỳ quý, ai chôn vào đấy thì con được làm vua vì đây là ngôi đất có con phụng đang ấp trứng dưới đó. Tuy nhiên người chết phải được quản lại một trăm ngày mới đem chôn xuống ngôi đất đó vì lúc ấy phụng hoàng con mới nở. Dặn dò xong, Phác uống thuốc độc tự tử. Vợ Phác quản quan tài chồng được 99 ngày thì con Phác ở nước ngoài về kêu khóc bảo vì tin phú quý mà phải quản quan tài cha như vậy là bất hiếu, vả cũng đã được 99 ngày rồi còn gì. Nghe con nói cũng phải, vợ Phác cho đem quan tài đi chôn. Do chỉ thiếu có một ngày mà mọi việc hư hết, vì con phụng mái ấp chưa xong đã hoảng sợ bay mất lên trời. Phác tính cứu vớt bằng bước thứ hai, báo mộng cho vợ đem 5 thứ đậu rải trên mồ để nhử con phụng mái xuống ăn, lại cột gà con vào gốc cây lau sậy để nhử con phụng tưởng con hoàng mà đáp xuống, còn gạo muối là để Phác nằm dưới mồ ăn dần nhằm tu luyện để mưu giành ngôi vua trên trời với Ngọc hoàng Thượng đế, cho nên mới có cây thang bảy nấc để Phác leo lên bảy tầng trời.

Chúng tôi thấy cả hai truyền thuyết đó đều có những điểm không ổn. Bởi người chết có thể là cha mẹ, mà cũng có thể là vợ chồng, hoặc con cái nên bảo con gà con tượng trưng cho sự côi cút thì không đúng. Còn truyền thuyết Quách Phác có chỗ không ổn vì đây là con người có thật trong lịch sử Trung Hoa. Vào đời Tấn Minh Đế, Vương Đôn muốn làm phản nên bảo Quách Phác bói thử. Quách Phác bói được quẻ rất xấu nên can ngăn Vương Đôn. Đôn giận cho chém Quách Phác.

Về nghi thức trong lễ khai mộ thì đều được nhà sư chủ tế đọc bằng âm Hán Việt, dưới đây chúng tôi chỉ dịch nghĩa, vì khuôn khổ bài báo có hạn. Thật ra, các chi tiết của khoa nghi tuy có chút khác biệt nhưng nội dung thì cũng tương tự nhau.

a. Nghi khai mộ thứ nhất

Tang chủ vào chỗ cúng, đốt nhang, lạy ba lạy, đều quỳ xuống.

Hương hoa thỉnh, hương hao đèn triệu thỉnh, một lòng phụng thỉnh Thổ địa, Chánh thần tại dương sơn, bốn xứ. Thần mộ trạch năm phương cùng đến đây chứng tri, thọ cúng dường này, thương xót mà gia hộ.

Duy nguyện:

Trên tuân sắc chỉ của Phật, dưới thương phạm tình, mở cửa mả dẫn vong, y theo gọi mà ứng thỉnh.

Hương hoa thỉnh, hương hao đèn triệu thỉnh, một lòng phụng thỉnh trên dưới ba sứ giả truy hồn, Đông Tây hai thần thủ mạng, tiếp triệu vong người mất... đến mộ phần, nhận tiền, hưởng thức ăn.

Duy nguyện:

Ba nẻo đường xa

Tiếp triệu đến đây

Nghe pháp, nghe kinh

Siêu sanh phương Tây

(Niệm tên của Phật và các Bồ tát)

Châm trà, lạy hai lạy, cùng quỳ

Sư rải đậu nói:

Thứ nhất rải đậu hương linh siêu Tịnh độ

Thứ nhì rải đậu hương linh về Tây phương

Thứ ba rải đậu tang quyến được an ninh

Đọc Vãng sanh quyết định chân ngôn: Nam mô A di đà bà dạ... (3 lần)

Rót trà, lạy bốn lạy. Nguyên sanh về Tây phương Tịnh độ, cùng thành Phật đạo. Nam mô tiêu tai ương, giáng điều lành Bồ tát Ma ha tát.

b. Nghi khai mộ thứ hai

Tang gia, hiếu quyến quỳ mọp đau buồn, hiếu chủ lòng thành thật kính vọng nghinh lạy ba lạy.

Đọc bài tán Dương chi và tụng bài chú Đại bi

Một lòng phụng thỉnh:

Đế Xanh Chúa Ngung Đại Thần ở hướng đông

Đế Đỏ Chúa Ngung Đại Thần ở hướng tây

Đế Trắng Chúa Ngung Đại Thần ở hướng nam

Đế Đen Chúa Ngung Đại Thần ở hướng bắc

Đế Vàng Chúa Ngung Đại Thần ở chính giữa

Cùng với các thần giữ quan, giữ quách và giữ phần mộ xin tiếp độ vong linh siêu sanh nước Phật. Tiêu trừ hết mọi thứ nghiệp chướng, căn bản được sanh Tịnh độ Đà ra ni. Tụng chú Vãng sanh.

Cột gà vào cây mía lau đi quanh mộ ba lần, sau đó bắt gà lên vỗ nhẹ vào con gà nói:

Một đánh gà thần, giác chú chẳng mê

Hai đánh gà thần, người chết được siêu sanh Tịnh độ

Ba đánh gà thần, tang chủ cùng thọ phước

Thả gà ra bỏ lại và cắm cây mía nơi mộ. Tang chủ bưng khay thỉnh vọng đi theo sư, nói ba lần: *"Tây phương tiếp độ vong hồn. Nam mô A Di Đà Phật"*.

Về đến nhà bước vào cửa đọc 3 lần: Nam mô A Di Đà Phật.

Để khay xuống bàn thờ vong, đọc: Nam mô Linh Tự Tại Bồ tát (3 lần).

Vong linh đã an vị, lễ xong lạy bốn lạy. Sau đó tang chủ xếp đặt cơm cúng vong. Bắt đầu tụng niệm theo nghi lễ an sàng.

c. Nghi khai mộ thứ ba

Tang chủ tự vị lạy ba lạy

Bình thân đều quỳ

Đọc bài tán Dương chi. Tụng chú Đại bi

Một lòng phụng thỉnh:
 Thần phù giữ mộ Giáp Ất Mộc ở phương đông
 Thần phù giữ mộ Bính Đinh Hỏa ở phương nam
 Thần phù giữ mộ Canh Tân Kim ở phương tây
 Thần phù giữ mộ Nhâm Quý Thủy ở phương bắc
 Thần phù giữ mộ Mậu Kỷ Thổ ở chính giữa
 Cùng với các thần giữ quan, giữ quách và giữ mồ, tiếp dẫn phục vì vong chánh... hiển
 linh tánh... nhất vị... hồn.
 Duy nguyện linh hồn cùng phách đến đây để mà nhận tiền, hưởng thức ăn. Tụng:
 Nam mô tát phạ bát tha nga đa phạ lô chỉ đế
 Ấn tam bạt ra, tam bạt ra hồng (ba lần)
 Nam mô tố rô bà dạ đất tha nga đa dạ, đất diệt tha
 Ấn tô rô, tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha (ba lần)
 Ấn nga nga nẵng, tam bà phạ phiệt nhứt ra hồng (ba lần)
 Tụng ba biến Vãng sanh rồi dẫn gà đi ba vòng quanh mộ đọc:
 Gà vàng sớm tối thấy đều kêu
 Năm đậu rải ra ấy mở mồ
 Kẻ chết từng cao đẳng bờ bến
 Mỹ hương, năm đế giữ tân mộ.
 Tụng ba biến Thần chú Tiêu tai cát tường đoạn rải năm thứ đậu.
 Nguyên tiêu ba chướng, trừ phiền não
 Lại nguyện:
 Nhất thành thượng đạt, muôn tội tiêu tan. Nguyên vong hồn lên thẳng cao siêu, tang
 quyến tăng thêm phúc thọ.
 Phổ nguyện: Âm siêu dương thối, pháp giới chúng sanh cùng thành Phật đạo.

L V D

TÓM TẮT

Bài viết trình bày một cách tổng quát về nghi thức ma chay ở Nam Bộ trước đây, đặc biệt là các bài văn cúng gắn liền với các cuộc lễ chính do các nhà sư tiến hành. Bài viết giúp người đọc hiểu biết thêm về cách thức tổ chức tang lễ của người Việt nói chung, người dân ở Nam Bộ nói riêng, để từ đó có cách ứng xử phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam.

ABSTRACT

SOUTHERNERS' CEREMONIOUS RITES AND RITUAL TEXTS FOR A FUNERAL

In this writing the author gives a general description of the former funeral ritual of the South, particularly the ritual texts closely attached to the main ceremonies performed by Buddhist monks. His article helps readers know more about the Southerners' funeral procedure and that of the Vietnamese in general. This, in a way, may help one realize a proper behaviourism in accordance to the traditional culture of Vietnam.